TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 419/2025/HC-PT
Ngày: 14 - 4 - 2025
V/v Khiếu kiện quyết định thu hồi và hủy quyết định chuyển mục đích sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Tiếu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 698/2023/TLPT-HC ngày 06/10/2023 về việc "Khiếu kiện quyết định thu hồi và hủy quyết định chuyển mục đích sử dụng đất", do Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2023/HC-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 429/2025/QĐ-PT ngày 03/3/2025, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Ông Lê Phán H (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố C, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người bị kiện*:

1/ Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Đàng Năng T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Ông Bùi Đăng D - Phó phòng tư pháp huyện N (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Đức A - Phó trưởng phòng nông nghiệp và môi trường huyện N (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Mai Thị Hoàng D1 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà D1: Ông Lê Phán H (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố C, phường T, thành phố P- T, tỉnh Ninh Thuận (Theo Giấy ủy quyền ngày 20/02/2023).

2/ Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 (vắng mặt).

Trụ sở: A T, quận H, thành phố Hà Nội.

- *Người kháng cáo*: người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện ông Lê Phán H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc thu hồi và hủy Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện N. Hủy Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc thu hồi và hủy Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND huyện N. Các căn cứ cho việc yêu cầu khởi kiện:

- Các quyết định chuyển mục đích sử dụng đất được ban hành đúng quy định của pháp luật tại Điều 52, điểm b khoản 1 Điều 58 Luật đất đai. Cụ thể: Kế hoạch sử dụng đất của huyện N đã được UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 31/12/2019; nhu cầu sử dụng đất được thể hiện tại Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất và Đơn đề nghị thẩm định nhu cầu sử dụng đất; điều kiện chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 16/12/2019.

- Ngoài ra, việc chuyển mục đích sử dụng đất do UBND huyện có thẩm quyền ban hành căn cứ điểm a khoản 2 Điều 59 Luật đất đai năm 2013. Mặt khác, tại Báo cáo số 271/BC-UBND ngày 14/6/2021 của UBND huyện N cũng đã khẳng định việc cho phép 05 trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất dọc hai bên tuyến Quốc lộ A tại thị trấn P là phù hợp quy định pháp luật, trong đó có trường hợp Lê Phán H.

Ngày 25/5/2023, ông Lê Phán H khởi kiện bổ sung: yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường thiệt hại 5.617.418.750 đồng, bao gồm: thiệt hại do chênh lệch giá khi thay đổi loại đất, chi phí thiệt hại do đổ đất san lấp mặt bằng, chi phí bổ sung tiền và tài sản thế chấp đảm bảo tại Ngân hàng, chi phí lãi vay ngân hàng, chi phí khảo sát thiết kế địa hình địa chất để thực hiện dự án nhà hàng tiệc cưới. Ngày 05/7/2023, ông H làm đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, theo đó ông rút yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

Người khởi kiện Ủy ban nhân dân huyện N trình bày: Việc cho phép ông Lê Phán H chuyển mục đích sử dụng đất sang đất thương mại, dịch vụ là chưa phù hợp với Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực dọc hai bên tuyến Quốc lộ A tại Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND huyện N. Do đó, UBND huyện N đã ban hành Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 về việc thu hồi và hủy Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 và Quyết định số 1621/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là có căn cứ, đúng pháp luật.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông Lê Phán H và bà Mai Thị Hoàng D1 đã thế chấp các tài sản sau để bảo đảm khoản vay tại Ngân hàng, bao gồm: Quyền sử dụng Thửa đất số 2589 tờ bản đồ số 15 thị trấn P, diện tích 319 m^2 bao gồm đất thương mại dịch vụ: 313 m^2, đất chuyên trồng lúa nước: 6 m^2 được UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số CX 577810, số vào sổ cấp GCN: CH 09323 cho ông Lê Phán H ngày 22/4/2021. Quyền sử dụng thửa đất số 2595 tờ bản đồ số 15 thị trấn P, diện tích 1.108 m^2 đất chuyên trồng lúa nước được UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số CX 577872, số vào sổ cấp GCN: CH 09398 cho ông Lê Phán H ngày 17/5/2021. Giao dịch thế chấp đã được Ngân hàng tiến hành đăng ký theo đúng quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xem xét giải quyết.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2023/HC-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tuyên xử:

1/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phán H về yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường thiệt hại 5.617.418.750 đồng.

2/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phán H về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc thu hồi và hủy Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N.

- Hủy Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc thu hồi và hủy Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo và quyền thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 05/09/2023, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phán H.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thống nhất trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện N. Theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền thì hồ sơ chưa đúng theo quy định, với lý do việc cho phép ông Lê Phán H chuyển mục đích sử dụng đất sang đất thương mại, dịch vụ là chưa phù hợp với Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực dọc hai bên tuyến Quốc lộ A tại Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND huyện N. Do đó, UBND huyện N đã ban hành Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 về việc thu hồi và hủy Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 và Quyết định số 1621/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H là chưa đúng pháp luật, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông H.

Ông Lê Phán H trình bày: không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của người bị kiện. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử có căn cứ, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử lại theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện N trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của người bị kiện:

[2.1] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2023/HC-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tuyên xử: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phán H về yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường thiệt hại 5.617.418.750 đồng; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phán H về việc:

- Hủy Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc thu hồi và hủy Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N.

- Hủy Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc thu hồi và hủy Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện N có đơn kháng cáo, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi khởi kiện của ông Lê Phán H. Bởi vì việc cho phép ông Lê Phán H chuyển mục đích sử dụng đất sang đất thương mại, dịch vụ là chưa phù hợp với Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực dọc hai bên tuyến Quốc lộ A tại Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND huyện N. Do đó, UBND huyện N đã ban hành Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 về việc thu hồi và hủy Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 và Quyết định số 1621/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy Quyết định số 1234/QĐ-UBND

ngày 13/4/2021 về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Hữu Đ, người đại diện ủy quyền của người bị kiện trình bày "Theo Thông báo số 49-TB/UBKTTU ngày 21/11/2022 của UBKT tỉnh ủy N đã xác định việc UBND huyện N cho phép ông Lê Phán H chuyển mục đích sử dụng đất sang đất thương mại, dịch vụ là chưa phù hợp với Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực dọc hai bên tuyến Quốc lộ A tại Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND huyện N. Tuy nhiên Đồ án chi tiết này hiện nay vẫn chưa được hoàn chỉnh, UBND tỉnh đang đề xuất hoàn thiện để ban hành".

Hội đồng xét xử cho rằng, lẽ ra trong trường hợp này, để kiểm tra tính hợp pháp, có căn cứ của Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực dọc hai bên tuyến Quốc lộ A tại Quyết định số 509/QĐ-UBND, Tòa án cấp sơ thẩm cần phải có văn bản gửi cho UBND tỉnh N về việc UBND tỉnh đã phê duyệt, hoàn thiện để ban hành Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực dọc hai bên tuyến Quốc lộ A hay chưa, từ đó làm cơ sở cho việc đánh giá tính có căn cứ, hợp pháp của Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 11/3/2021, để làm căn cứ chấp thuận hay bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phán H. Đây là thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

[2.2] Mặt khác, ông Lê Phán H được cơ quan có thẩm quyền cấp GCNQSD đất đối với thửa đất 719 tờ bản đồ số 15, loại đất chuyên trồng lúa nước tọa lạc tại thị trấn P, huyện N. Có vị trí: hướng Đông giáp quốc lộ A; hướng Tây giáp thửa 2503; hướng Nam giáp thửa 771, 718; hướng Bắc giáp mương và đường đi. Ngày 13/4/2021, ông H có đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất gởi UBND huyện N.

[2.2.1] Ngày 27/4/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N ban hành Công văn số 644/PTNMT-ĐĐ về việc thẩm định nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của ông Lê Phán H tại thị trấn P, căn cứ Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh N về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện N, qua kết quả thẩm định hồ sơ, ý kiến của Sở T1 tại Công văn số 381/STNMT-ĐĐ ngày 27/01/2021, một phần thửa số 719 loại đất LUC tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại thị trấn P được quy hoạch là đất thương mại, dịch vụ và nằm trong kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2020 của UBND huyện N được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 31/12/2019.

[2.2.2] Ngày 13/4/2021, UBND huyện N đã ban hành Quyết định số 974/QĐ-UBND về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa sang

đất thương mại, dịch vụ tại thửa số 719 tờ bản đồ số 15 thị trấn P, diện tích 313 m^2. Đến ngày 04/5/2021, UBND huyện N đã ban hành Quyết định số 1234/QĐ-UBND về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất lúa sang đất thương mại dịch vụ tại thửa số 2590 (tách ra từ thửa đất 719) tờ bản đồ số 15, diện tích 400 m^2.

[2.2.3] Ngày 10/5/2021, Phòng T2 ban hành văn bản số 196/TB-PTCKH thông báo cho ông H số tiền bảo vệ, phát triển trồng lúa đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng từ đất chuyên trồng lúa nước với số tiền phải nộp là 19.800.000 đồng. Ông H đã thực hiện xong nghĩa vụ. Ngày 16/4/2021, Chi cục thuế huyện N thông báo nộp tiền sử dụng đất đối với thửa đất số 719, tờ bản đồ số 15, diện tích 313m^2, với tổng số tiền 338.459.107 đồng. Ngày 10/5/2021, Chi cục thuế huyện N thông báo nộp tiền sử dụng đất đối với thửa đất số 2590 tờ bản đồ số 15, diện tích 400m^2, với tổng số tiền 541.440.000đồng. Ông H đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi C thuế.

[2.2.4] Sau khi được Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng, ông Lê Phán H đã được UBND huyện N cấp Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Ông đã tiến hành thi công san lấp mặt bằng và thế chấp quyền sử dụng thửa đất số 2589 tờ bản đồ số 15 thị trấn P, diện tích 319 m^2 đất thương mại dịch vụ: 313 m^2, đất chuyên trồng lúa nước: 6 m^2 được UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số CX 577810, số vào sổ cấp GCN: CH 09323 cho ông ngày 22/4/2021 để bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh N1.

[2.3] Ngày 25/5/2023, ông Lê Phán H có Đơn khởi kiện bổ sung: yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường thiệt hại 5.617.418.750 đồng, bao gồm: thiệt hại do chênh lệch giá khi thay đổi loại đất, chi phí thiệt hại do đổ đất san lấp mặt bằng, chi phí bổ sung tiền và tài sản thế chấp đảm bảo tại Ngân hàng, chi phí lãi vay ngân hàng, chi phí khảo sát thiết kế địa hình địa chất để thực hiện dự án nhà hàng tiệc cưới. Ngày 05/7/2023, ông H làm đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, theo đó ông rút yêu cầu khởi kiện về việc Ủy ban nhân dân huyện N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

[2.4] Trong quá trình thụ lý và xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng, việc Ủy ban nhân dân huyện N về việc thu hồi và hủy Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N và Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc thu hồi và hủy Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N có nội dung không đúng căn cứ pháp luật, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Phán H; do không hủy các Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 và

Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện N, nên quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP C1 không bị ảnh hưởng. Trong khi đó, kháng cáo của người bị kiện cho rằng việc UBND huyện N ban hành các Quyết định số 1620/QĐ-UBND và Quyết định số 1621/QĐ-UBND cùng ngày 31/8/2022 về việc thu hồi và hủy Quyết định số 974/QĐ-UBND, hủy Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.5] Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù người khởi kiện rút yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại, nhưng để giải quyết triệt để vụ kiện, cần thiết phải tiến hành thẩm định, xem xét đến việc giải quyết hậu quả, thiệt hại của người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP C1 bị ảnh hưởng việc thu hồi và hủy Quyết định số 974/QĐ-UBND, hủy Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 31/8/2022, bởi vì các phần đất mà ông H thế chấp không phải là đất thương mại, dịch vụ nữa, giá trị đất lúa thấp…Do đó, cần thiết phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để thụ lý, giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật như nhận định nêu trên. Do bản án sơ thẩm bị hủy nên Hội đồng xét xử không xét yêu cầu kháng cáo của người bị kiện.

[3] Về án phí hành chính:

[3.1] Án phí hành chính sơ thẩm sẽ được xác định khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

[3.2] Án phí hành chính phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện N không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Luật Đất đai năm 2013; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2023/HC-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc "Khiếu kiện quyết định thu hồi và hủy quyết định chuyển mục đích sử dụng đất" giữa người khởi kiện ông Lê Phán H với người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận thụ lý, giải quyết lại theo quy định pháp luật.

2/. Về án phí hành chính:

- Án phí hành chính sơ thẩm sẽ được xác định khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho Ủy ban nhân dân huyện N số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp (do bà Nguyễn Thị V nộp) theo Biên lai thu số 0000712 ngày 19/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Hồ Tâm Tú	**Nguyễn Thị Ngọc Hoa**	**Nguyễn Đắc Minh**